TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/HSST
Ngày: 28-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA,TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Xuân Quyền

2. Bà Nguyễn Thanh Thu Hằng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Kiều Thị Thành - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 64/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T (Tên gọi khác: T1, T2), sinh năm: 1988 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: Không nhất định; nghề nghiệp: Không; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Trần Văn T *(Đã chết)* và bà Hồ Thị B, sinh năm: 1962; có vợ là Hoàng Thùy T, có 01 con 04 tuổi; tiền án: Ngày 08/9/2020 phạm tội Cướp giật tài sản, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2021/HS-ST ngày 26/3/2021 của TAND thành phố Thuận An xử phạt 04 năm tù giam, đến ngày 08/12/2023, chấp hành xong hình phạt tù *(Chưa được xóa án tích)*; tiền sự: không;

Nhân thân: Tháng 8/2005, bị UBND thành phố Huế lập hồ sơ đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng.

Ngày 30/12/2007, phạm tội Trộm cắp tài sản. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 64/2008/HSPT ngày 16/7/2008 của TAND tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù giam, chấp hành án tại Trại tạm giam tỉnh Thừa Thiên Huế. Đến ngày 30/9/2008, chấp hành xong hình phạt tù *(Đã xóa án tích)*

Ngày 01/7/2012, phạm tội Trộm cắp tài sản. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2012/HSST ngày 28/9/2012 của TAND thị xã Gia Nghĩa xử phạt 09 tháng tù giam, chấp hành án tại Trại giam An Phước. Đến ngày 04/4/2013, chấp hành xong hình phạt tù *(Đã xóa án tích)*

Ngày 30/8/2014, phạm tội Cướp giật tài sản. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2015/HSST ngày 07/5/20215 của TAND thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 04 năm tù giam, chấp hành án tại Trại giam Đắk Tân. Đến ngày 04/5/2018, chấp hành xong hình phạt tù *(Đã xóa án tích)*

Ngày 23/02/2024 thực hiện hành vi Cướp giật tài sản. Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2024 sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Gia Nghĩa - có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Đức T3 (Tên gọi khác: T4) sinh năm: 1999 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp 15, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm: 1970 và bà Trần Thị H, sinh năm: 1975; chung sống như vợ chồng với Huỳnh Thị T, có 01 con 06 tuổi; tiền án: 02 tiền án về tội Cướp giật tài sản. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2018/HSST ngày 26/4/2018 của TAND thị xã Dĩ An xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam. Đến ngày 30/12/2018, chấp hành xong hình phạt tù *(Chưa được xóa án tích)* và Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2021/HS-ST ngày 26/3/2021 của TAND thành phố Thuận An xử phạt 04 năm 03 tháng tù giam. Đến ngày 08/02/2024, chấp hành xong hình phạt tù *(Chưa được xóa án tích)*; tiền sự: không; ngày 23/02/2024 thực hiện hành vi Cướp giật tài sản. Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2024 sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Gia Nghĩa - có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh Nguyễn Tường C; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Chị Phan Thị L; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Nghĩa T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lê Văn S; địa chỉ: Bản S, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2020, Trần Văn T và Phạm Đức T4 cùng chấp hành án phạt tù tại Trại giam Phước Hòa, tỉnh Tiền Giang về tội Cướp giật tài sản. Đến năm 2024,

cả hai chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống. Vào ngày 20/02/2024, T gọi điện rủ T4 lên TP. Hồ Chí Minh chơi, mục đích để bàn bạc việc đi cướp giật tài sản thì T4 đồng ý. Sau khi gọi điện cho T4, T mua hai biển kiểm soát giả xe mô tô 95D1-674.33 và 95F1-035.75, 02 cái cờ lê 10, 01 cuộn băng keo hai mặt màu đen để làm công cụ chuẩn bị đi cướp giật tài sản.

Khoảng 09h30' ngày 22/02/2024, T4 từ tỉnh Sóc Trăng đi lên Thành phố Hồ Chí Minh gặp T, sau đó cả hai cùng đi nhậu. Quá trình ngồi nhậu, T nói với T4 *"anh có thằng bạn ở tỉnh Đắk Nông, anh với mày đi xuống đó chơi, sẵn mà có đồ thì giật rồi về, ở dưới đó dân nhiều vàng lắm"* thì T4 đồng ý. Khi này, T gọi điện cho bạn tên Lê Văn S *(Sinh năm 1986; trú tại: bản Sín Chải, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, Đắk Nông)* nói sẽ ghé nhà S chơi, mục đích để nghỉ qua đêm rồi sáng ngày hôm sau đi cướp giật. Do thấy xe Sirius của T đã cũ, phân khối thấp nếu đi cướp giật sẽ khó khăn cho việc tẩu thoát nên T gọi điện thoại cho B *(không rõ nhân, thân lai lịch)* rủ đến nhậu cùng. Khi B đến, T hỏi mượn B xe mô tô của B để làm phương tiện đi lại thì B đồng ý và giao cho T mượn hai xe mô tô, một xe Exciter 135, màu nâu đen biển kiểm soát: 59G2-800.77 và xe mô tô Exciter 150, màu đỏ, biển kiểm soát: 59G2-909.52 đồng thời nói giấy đăng ký của hai xe mô tô để trong cốp xe. Sau khi mượn được xe, cả hai điều khiển xe đến Làng Đại học thành phố Thủ Đức lấy biển kiểm soát giả, cờ lê và băng keo rồi cùng điều khiển xe về hướng tỉnh Đắk Nông.

Để tránh bị phát hiện, T4 tháo biển kiểm soát 59G2-90952 ra rồi lắp biển số giả 95D1-674.33 vào, còn T lấy biển kiểm soát giả 95F1-035.75 ra dán đè lên biển kiểm soát 59G2-80077. Đến khoảng 22h00' cùng ngày, T và T4 đến nhà S tại bản S, xã Đ, huyện T, Đắk Nông. Khi đến nhà S thì T và T4 không nói cho S biết đi đến tỉnh Đắk Nông để cướp giật tài sản.

Khoảng 08h00' ngày 23/02/2024, T4 điều khiển xe mô tô Exciter 150, màu đỏ, có gắn biển kiểm soát giả 95D1-674.33 điều khiển chở T ngồi sau. Xe mô tô còn lại để lại nhà S. Khoảng 09h30' cùng ngày, T và T4 đi đến Thành phố Gia Nghĩa, T nói T4 điều khiển xe đi vào trung tâm thành phố tìm kiếm người dân sơ hở để cướp giật. Khoảng 09h45'cùng ngày, khi T4 đang điều khiển xe mô tô đi đến vòng xoay Trường Thành rẽ hướng lên chợ Gia Nghĩa thì thấy bà Phan Thị L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen, biển kiểm soát 48B1-576.25 đi hướng ngược lại, trước ngực có đeo 01 sợi dây chuyền vàng. Khi này T4 ra hiệu cho T để ý bà L, rồi T4 điều khiển xe mô tô đi theo phía sau cùng chiều với bà L, khi đi đến đoạn đường Tôn Đức Thắng thuộc tổ dân phố 1, phường N, TP. G thì T4 tăng ga xe mô tô đi áp sát phía bên trái bà L, T dùng tay phải giật mạnh dây chuyền vàng của bà L, giật được dây chuyền thì T4 tăng ga xe mô tô bỏ chạy hướng ra quốc lộ 14 về huyện Đắk R'Lấp. Đi được khoảng 200m thì T nhìn lại dây chuyền T giật được đã bị đứt, chỉ còn lại được một đoạn ngắn và 01 mặt dây chuyền có mặt đá đã bị nứt vỡ.

Lúc này, T4 tiếp tục tăng ga bỏ chạy, trên đường bỏ chạy đến gần bến xe tỉnh Đắk Nông thì T và T4 nhìn thấy anh Nguyễn Tường C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Sh mode, biển kiểm soát 48K1-146.82, trên cổ có đeo dây chuyền vàng chở vợ Nguyễn Thị Tường D *(sinh năm: 1998)* đi theo hướng huyện Đắk Lấp về hướng TP. Gia Nghĩa. Khi này T4 điều khiển xe quay ngược lại đi theo sau anh

C, khi đi vào đường Nguyễn Tất Thành thuộc tổ DP 4, P. N, T4 tăng ga xe mô tô áp sát bên trái xe mô tô của anh C, T dùng tay phải giật mạnh sợi dây chuyền của anh C, giật được dây chuyền thì T4 tăng ga xe mô tô bỏ chạy rồi quay đầu về hướng huyện Đắk R'Lấp.

Khoảng 11h30' cùng ngày, T và T4 về đến nhà S, lúc này T lấy tài sản đã cướp giật được ra cùng kiểm tra rồi nói với T4 "về đến TP. Hồ Chí Minh bán xong chia đôi" thì T4 đồng ý, sau đó T cất giấu số vàng cướp giật được không cho S biết. Tiếp đó, T nói T4 tháo biển kiểm soát giả: 95D1-674.33 ra để lắp biển kiểm soát 59G2-909.52 vào, T4 tháo biển số xong thì T lấy biển kiểm soát giả 95D1-674.33 mang cất giấu tại bếp nhà S.

Đến khoảng 16h00' cùng ngày, T và T4 điều khiển xe mô tô đi về TP. Hồ Chí Minh. Khi T và T4 đi khỏi nhà S được khoảng 500m thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Tại Kết quả thử nghiệm số: 22032024/06-PNJL-TNV ngày 29/3/2024 của Công ty TNHH MTV Giám định PNJ như sau:

+ 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng mắt xích đan xen, gắn kết với nhau, có chiều dài 52cm có khối lượng 19,796gram, hàm lượng vàng 61,63%.

+ 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng mắt xích và mắt trụ tròn, đan xen, gắn kết với nhau, có chiều dài 12,5cm có khối lượng 2,242gram, hàm lượng vàng 61,41%.

+ 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kích thước (1,8x1,8x3,5)cm, phần mặt giữa bị khuyết có khoảng trống kích thước (1,2x1,2x1,7x17)cm có khối lượng 2,924gram, hàm lượng vàng 35,55%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐG ngày 27/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa kết luận:

- Giá trị của 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng mắt xích đan xen, gắn kết với nhau, dài 52cm, khối lượng 19,796 gram, hàm lượng vàng 61,63% thời điểm ngày 23/02/2024 là 28.060.000đ *(Hai mươi tám triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).*

- Giá trị 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng mắt xích và mắt trụ tròn đan xen, gắn kết với nhau, dài 12,5cm; khối lượng vàng 2,242gram, hàm lượng vàng 61.41% thời điểm ngày 23/02/2024 là 3.178.*000đ (Ba triệu một trăm bảy mươi tám nghìn đồng).*

- Giá trị 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng kích thước (1,8x1,8x3,5)cm phần mặt giữa bị khuyết có khoảng trống kích thước (1,2x1,2x1,7x1,7)cm, khối lượng 2,924gram, hàm lượng vàng 35,55% thời điểm ngày 23/02/2024 là 2.416.000đ *(Hai triệu bốn trăm mười sáu nghìn đồng).*

Tại Kết luận giám định số: 164/KL-KTHS ngày 02/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận giám định: Biển kiểm soát 95D1-674.33; 95F1-035.75 không phải là do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

Cáo trạng số: 50/CT-VKS-GN ngày 12-7-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố các bị cáo Trần Văn T và Phạm Đức

T4 về tội "Cướp giật tài sản" quy định điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T và Phạm Đức T4, phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 5 năm 06 tháng đến 6 năm tù.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức T4 từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 02 sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Tường C và bà Phan Thị L, do đó CQĐT Công an thành Phố Gia Nghĩa đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho anh C, bà L là các chủ hợp pháp, cần chấp nhận.

Đối với 02 xe mô tô và 02 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô CQĐT Công an thành Phố Gia Nghĩa đã ra Quyết định truy tìm số: 593/QĐ-TT-ĐTTH, ngày 13/6/2024 nhưng đến nay vẫn chưa xác định được chủ sở hữu, do vậy cần ấn định trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 13/6/2024 mà vẫn không xác định được ai là chủ sở hữu thì Cơ quan thi hành án có quyền bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO Reno 10 Pro, số IMEI 1: 869933062210192, gắn sim số 0568350268 của Trần Văn T và 01 điện thoại di động Iphone 12, số IMEI: 350640540821823, gắn sim số 0562366050 của Phạm Đức T4, các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền 1.290.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Văn T cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm cho quá trình thi hành án.

Đối với 02 biển kiểm soát giả, 01 băng keo đen, 02 cờ lê là phương tiện phạm tội và là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

* Phần dân sự: Buộc các bị cáo Trần Văn T và Phạm Đức T4 phải liên đới bồi thường cho bà Phan Thị L số tiền 20.000.000đ *(hai mươi triệu đồng)*. Anh Nguyễn Tường C không có yêu cầu về dân sự nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, xét thấy lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Vào khoảng 09h45’ ngày 23/02/2024, tại đoạn đường Tôn Đức Thắng thuộc tổ dân phố 1, P. N, TP. G, Phạm Đức T4 điều khiển xe mô tô Exciter 150, màu đỏ, có gắn biển kiểm soát giả 95D1-674.33 điều khiển chở Trần Văn T thực hiện hành vi Cướp giật tài sản là 01 dây chuyền có gắn mặt dây chuyền bằng vàng trị giá 5.594.000đ của bà Phan Thị L. Quá trình bỏ chạy, T4 và T tiếp tục Cướp giật tài sản là 01 dây chuyền bằng vàng trị giá 28.060.000đ của anh Nguyễn Tường C tại đường Nguyễn Tất Thành thuộc tổ DP 4, P. N, TP. G. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 33.654.000đ. Các bị cáo dùng xe máy để cướp giật tài sản của người khác là đã dùng thủ đoạn nguy hiểm, các bị cáo T và T4 đều đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp *“Tái phạm nguy hiểm”*. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Cướp giật tài sản”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Điều 171. Tội cướp giật tài sản

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

…

d) Sử dụng thủ đoạn nguy hiểm khác;

…

i) Tái phạm nguy hiểm.

...

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh

hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đã thực hiện 02 lần hành vi cướp giật tài sản của bà Phan Thị L và anh Nguyễn Tường C nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Phan Thị L yêu cầu các bị cáo Trần Văn T và Phạm Đức T4 bồi thường cho bà L số tiền 20.000.000 đồng, các bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bà L nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Anh Nguyễn Tường C không có yêu cầu về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 02 sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Tường C và bà Phan Thị L, do đó CQĐT Công an thành Phố Gia Nghĩa đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho anh C, bà L là các chủ hợp pháp nên cần chấp nhận.

Đối với 02 xe mô tô và 02 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô CQĐT Công an thành Phố Gia Nghĩa đã ra Quyết định truy tìm số: 593/QĐ-TT-ĐTTH, ngày 13/6/2024 nhưng đến nay vẫn chưa xác định được chủ sở hữu, do vậy cần ấn định trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 13/6/2024 mà vẫn không xác định được ai là chủ sở hữu thì Cơ quan thi hành án có quyền bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO Reno 10 Pro, số IMEI 1: 869933062210192, gắn sim số 0568350268 của Trần Văn T và 01 điện thoại di động Iphone 12, số IMEI: 350640540821823, gắn sim số 0562366050 của Phạm Đức T4, các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền 1.290.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Văn T cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm cho quá trình thi hành án.

Đối với 02 biển kiểm soát giả, 01 băng keo đen, 02 cờ lê là phương tiện phạm tội và là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9]. Về án phí: các bị cáo Trần Văn T và Phạm Đức T4 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Đối với hành vi đặt mua 02 biển kiểm soát giả: 95D1-674.33; 95F1-035.75 của Trần Văn T để gắn vào hai xe mô tô khác điều khiển đi thực hiện hành vi phạm tội. CQĐT Công an thành phố Gia Nghĩa xác định Biển kiểm soát không phải là tài liệu giả nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về hành vi Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T và Phạm Đức T4 phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

2. Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 *(sáu)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 24/02/2024).

Xử phạt bị cáo Phạm Đức T4 05 *(năm)* năm 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 24/02/2024).

3. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo Trần Văn T và Phạm Đức T4 phải liên đới bồi thường cho bà Phan Thị L số tiền 20.000.000đ *(hai mươi triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các khoản 1, 2 Điều 228 của Bộ luật Dân sự.

- Chấp nhận đối với 02 sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Tường C và bà Phan Thị L, do đó CQĐT Công an thành Phố Gia Nghĩa đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho anh C, bà L là các chủ hợp pháp.

- Trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày 13/6/2024 mà vẫn không xác định được ai là chủ sở hữu 01 xe mô tô BKS: 59G2-909.52 và giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe gắn máy số 50004190; 01 xe mô tô BKS 59G2-800.77 và giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe gắn máy số 133902 thì Cơ quan thi hành án có quyền bán sung quỹ Nhà nước.

- Trả cho bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại di động OPPO Reno 10 Pro, số IMEI 1: 869933062210192, gắn sim số 0568350268.

- Trả cho bị cáo Phạm Đức T4 01 điện thoại di động Iphone 12, số IMEI: 350640540821823, gắn sim số 0562366050.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.290.000 đồng của bị cáo Trần Văn T để bảo đảm cho quá trình thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 02 biển kiểm soát giả, 01 băng keo đen, 02 cờ lê là phương tiện phạm tội và là vật cấm lưu hành.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/7/2024 và giấy ủy nhiệm chi ngày 30/7/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông)

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Văn T và Phạm Đức T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an Tp Gia Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Thị Ngọc